

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN DƯƠNG
TỈNH TUYÊN QUANG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **98/2023/HNGĐ-ST**

Ngày 22/9/2023

“Vv: Ly hôn, giao nuôi con chung khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Hồng Chiến.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Hùng và ông Ma Quốc Thê.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Hữu Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 187/2023/TLST-HNGĐ ngày 24/4/2023 về việc “Ly hôn, giao nuôi con chung khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/8/2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Dur Thị L.**, sinh năm 1992; Địa chỉ: Thôn V, xã Th, huyện T., tỉnh Hà Tĩnh (*Vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt*).

- *Bị đơn:* Anh **Sầm Văn B.**, sinh năm 1986; Nơi ĐKKHKT: Thôn C, xã Đ, huyện S., tỉnh Tuyên Quang. Nơi ở hiện nay: Số nhà 271B, đường N, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng (*Vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Dur Thị L. và anh Sầm Văn B. kết hôn với nhau vào năm 2010, trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện S., tỉnh Tuyên Quang vào ngày 29/01/2010. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc tại xã Đ, huyện S., tỉnh Tuyên Quang. Sau đó vào huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng làm việc, sinh sống sau đó phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng sống ly thân từ năm 2016 đến nay. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, tháng 4/2023 chị L. có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương giải quyết cho chị được ly hôn với anh Sầm Văn B..

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Sầm Thị Liên trình bày: Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không có tiếng nói chung,

vợ chồng thường xuyên bất hòa, thường xuyên cãi chửi nhau. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2016 đến nay. Do vậy, chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương giải quyết cho chị được ly hôn với anh Sầm Văn B..

Tại biên bản lấy lời khai của đương sự, bị đơn anh Sầm Văn B. trình bày quan điểm thể hiện nguyên nhân mâu thuẫn là do chị L. ham chơi, đua đòi bạn bè, hay ăn nhậu, bỏ bê chồng con, không quan tâm đến cuộc sống gia đình nên hay xảy ra mâu thuẫn cãi vã, xúc phạm lẫn nhau. Nay chị L. có đơn ly hôn anh đồng ý vì vợ chồng gần 06 năm nay không còn liên lạc, không còn tình cảm. Do công việc làm ăn, đường xá xa xôi nên anh đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt trong các buổi làm việc, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải phiên tòa xét xử.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Sầm Văn K., sinh ngày 25/9/2009 và cháu Sầm Gia H., sinh ngày 16/4/2011. Trường hợp ly hôn anh chị cùng đề nghị Tòa án giải quyết giao cháu Sầm Văn K. cho chị L. được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục, giao cháu Sầm Gia H. cho anh B. được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con.

Lời khai của con chung có trong hồ sơ thể hiện cháu Sầm Văn K. có nguyện vọng được sinh sống cùng với mẹ, cháu Sầm Gia H. có nguyện vọng được sinh sống cùng với bố.

Về tài sản, đất đai chung, vay nợ chung: Chị Dư Thị L. và anh Sầm Văn B. xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kết quả xác minh thể hiện: Anh Sầm Văn B. có hộ khẩu thường trú tại thôn C, xã Đ, huyện S., tỉnh Tuyên Quang. Anh Sầm Văn B. và chị Dư Thị L. kết hôn với nhau vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện S., tỉnh Tuyên Quang theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn anh chị sinh sống tại thôn C, xã Đ, huyện S. được vài năm thì cùng nhau đi vào miền Nam làm ăn, sinh sống. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, hiện chị L. và cháu K. sống ở nhà ngoại tại xã Th, huyện T., tỉnh Hà Tĩnh. Còn anh B. và cháu H. sống ở phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, vợ chồng ly thân từ 2016 đến nay.

Anh Sầm Văn B. không có mặt ở địa phương, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh B. không đến Tòa án làm việc. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương chỉ tổ chức phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ với nguyên đơn mà không tiến hành hòa giải.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và việc chấp hành pháp luật của đương sự khi tham gia tố tụng đều đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Chị Dư Thị L. và anh Sầm Văn B. kết hôn vào năm 2010 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện S. là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc thời gian đầu, sau phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng hiện sống ly thân. Do vậy, căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị HĐXX xử cho chị Dư Thị L. được ly hôn với anh Sầm Văn B.; về con chung: Giao cháu Sầm Văn K., sinh ngày 25/9/2009 cho chị Dư Thị L. trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và giao cháu Sầm Gia H., sinh ngày 16/4/2011 cho anh Sầm Văn B.

trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo quy định tại Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình; Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Các đương sự, không đề nghị giải quyết nên không đề cập xử lý. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị HĐXX giải quyết về án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng và quan hệ pháp luật:

Theo đơn khởi kiện chị Dư Thị L. đề nghị Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương giải quyết cho chị được ly hôn với anh Sầm Văn B., giao nuôi con chung theo quy định; không đề nghị giải quyết về tài sản, công nợ chung. Bị đơn anh Sầm Văn B. có hộ khẩu thường trú tại thôn C, xã Đ, huyện S., tỉnh Tuyên Quang. Do vậy quan hệ pháp luật ở đây được xác định là “Ly hôn, giao nuôi con chung khi ly hôn”, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang theo quy định tại Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự

Tại phiên tòa, các đương sự đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 28, 35, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Dư Thị L. và anh Sầm Văn B. kết hôn với nhau trên cơ sở được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện S., tỉnh Tuyên Quang vào năm 2010 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn, hiện vợ chồng sống ly thân. Tháng 4/2023 chị L. có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Sầm Văn B..

Như vậy, cuộc sống hôn nhân của chị Dư Thị L. và anh Sầm Văn B. thời gian đầu hạnh phúc, sau phát sinh mâu thuẫn, hiện vợ chồng sống ly thân nhiều năm nên xác định hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, có cơ sở chấp nhận xử cho chị Dư Thị L. được ly hôn với anh Sầm Văn B..

- Về con chung: Chị Dư Thị L. và anh Sầm Văn B. có 02 con chung là Sầm Văn K., sinh ngày 25/9/2009 và cháu Sầm Gia H., sinh ngày 16/4/2011.

Xét thấy, cháu Sầm Văn K. và cháu Sầm Gia H. là con chung của chị Dư Thị L. và anh Sầm Văn B. nên anh chị đều cùng phải có nghĩa vụ và trách nhiệm đối với các cháu. Hiện tại, cháu Sầm Văn K. đang ở với mẹ tại tỉnh Hà Tĩnh, cháu Sầm Gia H. đang ở với anh B. tại tỉnh Lâm Đồng, quá trình giải quyết cháu K. có nguyện vọng được ở với mẹ, cháu H. có nguyện vọng được ở với bố, quan điểm của chị L. và anh B. phù hợp nguyện vọng của các con. Để đảm bảo việc thi hành án, đảm bảo quyền lợi mọi mặt của các cháu và đảm bảo quyền lợi của các đương sự sau khi ly hôn, căn cứ quan điểm của các bên đương sự và nguyện vọng của các con chung cần giao cháu Sầm Văn K., sinh ngày 25/9/2009 cho chị Dư Thị L. trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; giao cháu Sầm Gia H., sinh ngày 16/4/2011 cho anh Sầm Văn B. trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc,

giáo dục là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 - Luật Hôn nhân và gia đình. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản, đất đai chung, công nợ chung: Chị Dư Thị L. và anh Sầm Văn B. không đề nghị giải quyết nên không xem xét.

[3]. Về án phí: Chị Dư Thị L. phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định của pháp luật.

[4]. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 235, 266, 271, 273 - Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83 - Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Dư Thị L. được ly hôn với anh Sầm Văn B..
2. Về con chung: Giao cháu Sầm Văn K., sinh ngày 25/9/2009 cho chị Dư Thị L. cho trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; giao cháu Sầm Gia H., sinh ngày 16/4/2011 cho anh Sầm Văn B. trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Các bên đương sự không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.
3. Về án phí: Chị Dư Thị L. phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002747 ngày 20 tháng 4 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sơn Dương. Chị Dư Thị L. đã nộp đủ án phí của vụ án.
4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- Chi cục THADS huyện Sơn Dương;
- UBND xã Đ. (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu VT- HS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Hồng Chiến